

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018	13 - 36
8. Phụ lục	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446863, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ mười tám ngày 22 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 01 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 3770 1055
- Fax : (84-28) 3770 1056

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu đặt tại địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà 148 Tower, số 148 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị điện, điện tử, thiết bị chống sét. Mua bán các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị chống trộm, kiểm tra, bảo vệ, an ninh, an toàn, camera quan sát, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng;
- Mua bán thiết bị điện, máy phát điện, máy móc, phụ tùng, thiết bị chế biến gỗ, biến thế điện, máy biến đổi điện tĩnh, pin, accu điện, bộ chỉnh lưu, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS, thiết bị điện để đóng ngắt mạch – bảo vệ mạch điện, thiết bị giảm điện trở đất, thiết bị hàn hóa nhiệt, khuôn, các sản phẩm cơ khí, các loại máy đo – kiểm tra, dụng cụ hàn hóa chất các loại, thiết bị y tế - phòng thí nghiệm – phòng nghiên cứu, máy móc – thiết bị kỹ thuật công nghệ ngành dầu khí, trang thiết bị dạy học. Cung cấp thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng dân dụng;
- Xây dựng công nghiệp. Xây lắp trạm và đường dây trung thế, hạ thế từ 35KV trở xuống. Xây dựng giao thông thủy lợi;
- Dịch vụ thiết kế, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, mua bán thiết bị điện lạnh, thiết bị điều khiển, thiết bị tự động trong công nghiệp và dân dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành nồi hơi, sản phẩm tiết kiệm năng lượng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Nghiên cứu chế tạo, sản xuất, lắp ráp thiết bị chống sét, thiết bị điện, điện tử. Sản xuất thiết bị cho phòng thí nghiệm, xử lý môi trường (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng (không hoạt động tại trụ sở).
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng;
- Mua bán thiết bị tin học, phần mềm, máy in, máy tính;
- Mua bán các sản phẩm cơ khí, các sản phẩm bằng đồng, sắt, thép, cáp điện các loại. Buôn bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn nồi hơi, thiết bị hàn, sản phẩm tiết kiệm năng lượng;
- Mua bán đồng, sắt, thép;
- Tư vấn, cung cấp, lắp đặt các giải pháp về trung tâm dữ liệu, thông tin. Tư vấn giải pháp về tiết kiệm năng lượng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Môi giới bất động sản;
- Sản xuất và lắp ráp thiết bị phân phối, điều khiển trung thế và hạ thế từ 35KV trở xuống (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện). Nghiên cứu chế tạo, sản xuất accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất hóa chất (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa accu điện, bộ nguồn cấp điện liên tục UPS (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê thiết bị viễn thông, thiết bị điện, nhà, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất, hệ thống cảnh báo ngoài trời, điều hòa không khí, ổn áp, máy phát điện dự phòng, máy hạ áp. Cho thuê nồi hơi;
- Sản xuất thiết bị viễn thông (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất phần mềm tin học;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet;
- Buôn bán xăng, dầu, than đá, củi trấu và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Trung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017
Ông Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Ông Tạ Huy Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 7 năm 2013
Ông Thomas Hermansen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2014
Bà Nguyễn Hương Giang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017
Ông Mai Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Bình Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Khiết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Trưởng ban	Ngày 16 tháng 7 năm 2013
Bà Đỗ Thị Thu Hà	Thành viên	Ngày 26 tháng 11 năm 2014
Ông Trương Công Danh	Thành viên	Ngày 20 tháng 6 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tạ Huy Phong	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 6 năm 2015
Ông Trần Bình Phương	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 10 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Huy Phong – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015).

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Thiều Quân
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 5 năm 2018





Số: 1.0923/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 5 năm 2018, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2018



Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		99.471.433.308	155.594.360.447
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.928.964.730	7.864.426.376
1. Tiền	111		1.807.339.397	4.864.426.376
2. Các khoản tương đương tiền	112		121.625.333	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.525.862.934	27.451.110.146
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	25.525.862.934	27.451.110.146
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.622.649.501	102.524.187.663
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	41.162.610.128	83.585.905.296
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.351.542.322	385.326.302
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	7.699.680.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.290.205.427	11.962.062.988
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(1.181.708.376)	(1.108.786.923)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	14.043.022.092	17.704.455.122
1. Hàng tồn kho	141		16.031.352.786	19.661.461.183
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.988.330.694)	(1.957.006.061)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		350.934.051	50.181.140
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.037.131	50.181.140
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		344.896.920	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

N:03
C
TRÁCH
KIỂM
TỔNG
KẾ TÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.505.530.112	26.430.676.017
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		318.645.460	318.645.460
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	524.455.460	524.455.460
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	(205.810.000)	(205.810.000)
II. Tài sản cố định	220		258.092.113	492.228.655
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	258.092.113	492.228.655
- Nguyên giá	222		2.176.578.995	2.176.578.995
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.918.486.882)	(1.684.350.340)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		109.688.000	109.688.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(109.688.000)	(109.688.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		44.685.993.565	25.381.114.454
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	46.956.500.000	27.270.862.574
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(2.270.506.435)	(1.889.748.120)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		242.798.974	238.687.448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		48.928.806	32.848.114
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	193.870.168	205.839.334
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		144.976.963.420	182.025.036.464

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.169.797.682	83.471.300.136
I. Nợ ngắn hạn	310		43.176.462.559	82.365.158.069
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	33.139.039.015	63.141.626.470
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.646.837.310	6.641.630.196
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.126.460.141	5.222.912.676
4. Phải trả người lao động	314	V.13	1.683.914.000	1.494.222.833
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14a	668.945.007	689.563.354
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	818.958.000	626.218.500
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	459.150.709	2.324.659.858
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17a	456.180.192	930.015.502
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.176.978.185	1.294.308.680
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		993.335.123	1.106.142.067
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.14b	104.805.400	122.055.400
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	124.988.888	160.700.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.17b	763.540.835	823.386.667
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

1815-
TY
HỮU
TƯ
C
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

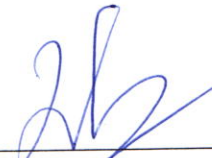
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		100.807.165.738	98.553.736.328
I. Vốn chủ sở hữu	410		100.807.165.738	98.553.736.328
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.364.460.000	92.364.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	6.083.358.132	6.083.358.132
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(23.249.795.357)	(23.249.795.357)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	25.609.142.963	23.355.713.553
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		588.084.753	23.355.713.553
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		25.021.058.210	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		144.976.963.420	182.025.036.464

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018


 Mai Ngọc Phượng
 Người lập


 Mai Ngọc Phượng
 Kế toán trưởng


 Tạ Huy Phong
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	135.268.680.083	185.329.086.994
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	99.316.166	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		135.169.363.917	185.329.086.994
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	99.788.352.127	147.996.298.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		35.381.011.790	37.332.788.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	23.444.347.184	14.314.605.640
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	394.798.105	487.164.393
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.227.223	46.287.608
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	7.982.124.646	7.888.649.349
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.958.914.015	4.534.516.435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.489.522.208	38.737.064.140
11. Thu nhập khác	31	VI.8	564.284.915	85.136.995
12. Chi phí khác	32	VI.9	143.553.681	70.786.926
13. Lợi nhuận khác	40		420.731.234	14.350.069
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.910.253.442	38.751.414.209
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	4.812.646.266	5.636.944.244
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.9	11.969.166	18.486.967
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		40.085.638.010	33.095.982.998
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-


Mai Ngọc Phượng
Người lập


Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018


Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.910.253.442	38.751.414.209
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	234.136.542	241.993.536
- Các khoản dự phòng	03	V.2;V.6;V.7;V.17	(48.676.741)	359.744.364
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(5.092.669)	1.241.870
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(23.401.617.488)	(14.301.789.491)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.227.223	46.287.608
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.700.230.309	25.098.892.096
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		36.669.840.190	(22.625.495.132)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.630.108.397	(6.788.236.600)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(35.268.950.833)	(6.070.551.284)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.063.317	8.051.482
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(11.227.223)	(46.287.608)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(6.288.394.244)	(2.832.993.981)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	20.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16;V.18	(518.459.495)	(573.555.136)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.961.210.418	(13.830.176.163)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.914.732.923)	(23.483.948.374)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.539.660.135	39.961.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(12.400.000.000)	(4.441.532.574)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2;V.5;VI.4	16.230.179.661	10.681.209.165
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.455.106.873	22.716.728.217

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.165.137.938	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.165.137.938)	(13.908.640.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15;V.18	(39.356.871.606)	(25.049.058.998)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(39.356.871.606)	(38.957.698.998)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.940.554.315)	(30.071.146.944)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.864.426.376	37.936.815.190
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.092.669	(1.241.870)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.928.964.730	7.864.426.376



Mai Ngọc Phượng
Người lập



Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì, bảo hành thiết bị điện, điện tử, viễn thông; Dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi, trạm phát sóng,...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu năm nay của Công ty giảm đáng kể so với năm trước chủ yếu là do hàng hóa tiêu thụ giảm. Tuy nhiên lợi nhuận năm nay lại gia tăng chủ yếu do lợi nhuận được chia từ các công ty con.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê thiết bị viễn thông, cột ăng ten, hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống tiếp đất,...	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần In No	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Buôn bán thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông,...	99,96%	99,96%	99,96%
Công ty TNHH Global - Sitem	Số 1 Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất phần mềm tin học; Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu; quyền phân phối bán buôn một số mặt hàng điện tử,...	63,75%	63,75%	63,75%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu, địa chỉ tại Tầng 8 tòa nhà 148 Tower, số 148 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 47 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 43 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ có công cụ, dụng cụ.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06
Máy móc và thiết bị	06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm máy tính vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9815-
G TY
M HỮU H
VÀ TƯ
3 C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Công ty trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa theo mức 0,35% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa có giá trị từ 200.000.000 VND trở lên cho một hợp đồng. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Hội đồng quản trị thông báo đến các cổ đông.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	98.376.232	79.465.533
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.708.963.165	4.784.960.843
Các khoản tương đương tiền – tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	121.625.333	3.000.000.000
Cộng	<u>1.928.964.730</u>	<u>7.864.426.376</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn có tổng giá trị 6.432.036.822 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

2b. Đầu tư vào Công ty con

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu ⁽ⁱ⁾	22.400.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần In No ⁽ⁱⁱ⁾	14.994.000.000	(2.270.506.435)	14.994.000.000	(1.889.748.120)
Công ty TNHH Global – Sitem ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.562.500.000	-	2.276.862.574	-
Cộng	<u>46.956.500.000</u>	<u>(2.270.506.435)</u>	<u>27.270.862.574</u>	<u>(1.889.748.120)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313054589 ngày 16 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu 12.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 22.400.000.000 VND, tương đương 74,67% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu là 7.600.000.000 VND.

(ii) Công ty Cổ phần In No hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303655453 ngày 31 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 11 tháng 5 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần In No 14.994.000.000 VND, tương đương 99,96% vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305454199, sửa đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Global – Sitem là 9.562.500.000 VND, tương đương 63,75% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty được chia lợi nhuận tăng vốn góp vào Công ty TNHH Global – Sitem với số tiền là 7.285.637.426 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Global – Sitem 9.562.500.000 VND, tương đương 63,75% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty Cổ phần In No vẫn đang tạm ngừng hoạt động. Các công ty con khác hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư vào Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.889.748.120	1.510.862.764
Trích lập dự phòng bổ sung	380.758.315	378.885.356
Số cuối năm	2.270.506.435	1.889.748.120

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu		
Bán hàng hóa	3.929.757.200	10.132.510
Cung cấp dịch vụ tiện ích	2.286.689.759	3.046.682.339
Mua dịch vụ	2.803.101.920	1.960.822.966
Góp vốn	12.400.000.000	3.800.000.000
Cổ tức được chia	9.700.000.000	8.300.000.000
Cho mượn tiền	100.000.000	4.639.000.000
Mượn tiền	150.000.000	60.000.000
Lãi đi vay	-	4.433.333
Công ty TNHH Global - Sitem		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	9.900.000	250.582.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	24.899.636.560	66.908.775.727
Cung cấp dịch vụ tiện ích và chi phí khác	113.267.341	55.766.160
Cho vay	-	7.699.680.000
Cho mượn	1.020.000.000	29.908.000
Lãi cho vay	26.066.434	276.817.953
Cổ tức được chia	11.110.637.426	2.753.164.000
Phạt chậm giao hàng	143.047.199	12.411.071
Góp vốn	7.285.637.426	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	34.604.053	864.983.387
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	-	1.421.200
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	-	837.556.482
Công ty TNHH Global - Sitem	34.604.053	26.005.705
Phải thu các khách hàng khác	41.128.006.075	82.720.921.909
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Nam- Chi nhánh Tổng Công ty Viễn Thông Mobifone	10.079.313.640	19.141.489.400
Ban Quản lý dự án hạ tầng 1 - Chi nhánh Tổng Công ty Viễn Thông Mobifone	2.722.547.300	9.422.219.620

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	9.242.822.775	35.990.340.837
Tập đoàn Viễn thông Quân đội	4.147.702.430	868.496.860
Telecom International Myanmar Co., Ltd	4.850.690.984	-
Các khách hàng khác	10.084.928.946	17.298.375.192
Cộng	<u>41.162.610.128</u>	<u>83.585.905.296</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>5.607.992.827</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	5.607.992.827	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>743.549.495</i>	<i>385.326.302</i>
Công ty TNHH Thương mại Gia công Cơ khí Phước Thảo	-	207.737.586
Sankosha Engineering (Thailand) Co., Ltd.	-	74.197.500
Teck Internation (Pte) Ltd.	-	77.838.216
Các nhà cung cấp khác	743.549.495	25.553.000
Cộng	<u>6.351.542.322</u>	<u>385.326.302</u>

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>9.610.635.410</i>	-	<i>9.918.193.925</i>	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến - Tiền lãi cho vay	-	-	25.644.444	-
Công ty Cổ phần In No - Phải thu khoản chi hộ	65.635.410	-	60.135.410	-
Công ty TNHH Global - Sitem - Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.825.000.000	-	6.017.164.000	-
Công ty TNHH Global - Sitem - Tiền lãi cho vay	-	-	15.250.071	-
Công ty TNHH Global - Sitem - Tiền cho mượn	20.000.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu - Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.700.000.000	-	3.800.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.679.570.017</i>	-	<i>2.043.869.063</i>	-
Lãi tiền gửi dự thu	1.013.560.221	-	794.701.305	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	4.000.000	-	5.610.600	-
Tạm ứng	660.387.895	-	1.176.297.293	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.621.901	-	67.259.865	-
Cộng	<u>11.290.205.427</u>	-	<u>11.962.062.988</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong - Ký quỹ, ký cược dài hạn	302.645.460	-	302.645.460	-
Phải thu các tổ chức khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	221.810.000	(205.810.000)	221.810.000	(205.810.000)
Cộng	524.455.460	(205.810.000)	524.455.460	(205.810.000)

6. Nợ khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Máy tính Hoàn Long		386.753.373	-		386.753.373	-
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Trên 03 năm</i>			<i>Trên 03 năm</i>		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công nghệ xanh		205.810.000	-		205.810.000	-
<i>Phải thu tiền ký quỹ</i>	<i>Trên 03 năm</i>			<i>Trên 03 năm</i>		
Các tổ chức khác		921.464.653	126.509.650		797.463.060	75.429.510
<i>Phải thu tiền hàng</i>	<i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i>	240.479.300	120.239.650	<i>Từ 01 đến dưới 02 năm</i>	106.579.300	70.425.510
	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	20.900.000	6.270.000	<i>Từ 02 đến dưới 03 năm</i>	16.680.000	5.004.000
	<i>Trên 03 năm</i>	660.085.353	-	<i>Trên 03 năm</i>	674.203.760	-
Cộng		1.514.028.026	126.509.650		1.390.026.433	75.429.510

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	1.108.786.923	205.810.000	1.314.596.923
Trích lập dự phòng bổ sung	72.921.453	-	72.921.453
Số cuối năm	1.181.708.376	205.810.000	1.387.518.376

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	702.289.325	-	2.532.758.654	-
Nguyên liệu, vật liệu	3.239.741.878	(743.461.193)	2.633.911.735	(757.479.814)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.860.336.110	-	10.820.572.595	-
Thành phẩm	80.347.456	(13.425.206)	140.937.121	(13.601.772)
Hàng hóa	4.148.638.017	(1.231.444.295)	3.533.281.078	(1.185.924.475)
Cộng	16.031.352.786	(1.988.330.694)	19.661.461.183	(1.957.006.061)

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.957.006.061	1.886.680.229
Trích lập dự phòng bổ sung	31.324.633	70.325.832
Số cuối năm	<u>1.988.330.694</u>	<u>1.957.006.061</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	233.238.338	107.665.586	1.692.338.154	143.336.917	2.176.578.995
Số cuối năm	<u>233.238.338</u>	<u>107.665.586</u>	<u>1.692.338.154</u>	<u>143.336.917</u>	<u>2.176.578.995</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	139.106.240	76.065.586	505.215.427	143.336.917	863.724.170
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	182.936.875	90.166.665	1.267.909.883	143.336.917	1.684.350.340
Khấu hao trong năm	31.016.082	5.266.668	197.853.792	-	234.136.542
Số cuối năm	<u>213.952.957</u>	<u>95.433.333</u>	<u>1.465.763.675</u>	<u>143.336.917</u>	<u>1.918.486.882</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	50.301.463	17.498.921	424.428.271	-	492.228.655
Số cuối năm	<u>19.285.381</u>	<u>12.232.253</u>	<u>226.574.479</u>	<u>-</u>	<u>258.092.113</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ			
<i>Trợ cấp thôi việc</i>	164.677.334	(11.969.166)	152.708.168
<i>Khác</i>	41.162.000	-	41.162.000
Cộng	<u>205.839.334</u>	<u>(11.969.166)</u>	<u>193.870.168</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	18.717.751.725	43.838.216.043
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	-	70.552.911
Công ty TNHH Global - Sitem	18.561.826.725	43.766.310.132
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	155.925.000	-
Công ty Cổ Phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	-	1.353.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	14.421.287.290	19.303.410.427
Công ty TNHH Kỹ thuật điện Tiến Đạt	2.981.518.806	4.623.717.079
Erico Lightning Technologies Pty Ltd	1.405.091.778	4.632.163.683
Công ty Cổ phần Kim cương Á Châu	5.538.683.006	3.632.522.511
Các nhà cung cấp khác	4.495.993.700	6.415.007.154
Cộng	33.139.039.015	63.141.626.470

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	45.083.019	-
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	45.083.019	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	2.601.754.291	6.641.630.196
Cục Công nghệ Thông tin và Thống kê Hải Quan	-	1.305.843.000
Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Hoá chất	-	3.142.089.750
Công ty TNHH Viettel - CHT	970.201.724	-
Công ty Quản lý Bay Miền Nam – Chi nhánh	-	-
Tổng Công ty Quản lý Bay Việt Nam - Công ty TNHH	804.437.458	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Xây dựng Đức Lộc	591.742.593	-
Các khách hàng khác	235.372.516	2.193.697.446
Cộng	2.646.837.310	6.641.630.196

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.471.352.933	3.741.266.103	(5.212.619.036)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.781.934.526	(2.781.934.526)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	485.981.386	(485.981.386)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.460.826.244	4.812.646.266	(6.288.394.244)	1.985.078.266
Thuế thu nhập cá nhân	290.733.499	1.026.161.662	(1.175.513.286)	141.381.875
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	5.222.912.676	12.851.989.943	(15.948.442.478)	2.126.460.141

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.910.253.442	38.751.414.209
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	491.509.308	548.208.511
- Các khoản điều chỉnh giảm	(527.893.996)	(61.737.500)
Thu nhập chịu thuế	44.873.868.754	39.237.885.220
Thu nhập được miễn thuế	(20.810.637.426)	(11.053.164.000)
Thu nhập tính thuế	24.063.231.328	28.184.721.220
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.812.646.266	5.636.944.244

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Lương bổ sung phải trả người lao động.

14. Chi phí phải trả

14a. Chi phí phải trả ngắn hạn

Trích trước chi phí thi công, lắp đặt.

14b. Chi phí phải trả dài hạn

Chi phí trích trước tạm tính giá vốn bảo trì công trình, thời gian bảo trì đến năm 2020.

15. Doanh thu chưa thực hiện

15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Tiền trả trước về cho thuê trạm BTS và dịch vụ bảo trì máy lạnh chính xác dưới 12 tháng.

15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Tiền trả trước về dịch vụ bảo trì thiết bị lưu điện trên 12 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>179.696.000</i>	<i>184.115.464</i>
Công ty TNHH Global Sitem – Tạm ứng tiền án phí	-	50.537.464
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong – Quỹ phúc lợi phải trả	102.696.000	55.578.000
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị	77.000.000	78.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>279.454.709</i>	<i>2.140.544.394</i>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	169.167.140	2.122.077.146
Bảo hiểm xã hội	32.300.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	77.987.569	18.467.248
Cộng	<u>459.150.709</u>	<u>2.324.659.858</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Dự phòng phải trả

17a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số hoàn nhập trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hoá	462.837.063	37.591.455	(44.248.326)	-	456.180.192
Dự phòng khác	467.178.439	-	(63.364.443)	(403.813.996)	-
Cộng	<u>930.015.502</u>	<u>37.591.455</u>	<u>(107.612.769)</u>	<u>(403.813.996)</u>	<u>456.180.192</u>

17b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	823.386.667	813.855.000
Tăng do trích lập	64.234.168	71.269.167
Số sử dụng	(124.080.000)	(61.737.500)
Số cuối năm	<u>763.540.835</u>	<u>823.386.667</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.294.308.680	1.360.903.816
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	428.247.000	327.824.000
Công ty mẹ hỗ trợ	20.000.000	-
Chi quỹ	(103.881.495)	(47.133.136)
Chuyển về công ty mẹ	(461.696.000)	(347.286.000)
Số cuối năm	<u>1.176.978.185</u>	<u>1.294.308.680</u>

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	39.039.490.000	39.039.490.000
Công ty Cổ phần đầu tư Tánh Linh	9.000.000.000	9.000.000.000
America LLC	13.457.800.000	13.457.800.000
Các cổ đông khác	19.815.670.000	19.815.670.000
Cổ phiếu quỹ	11.051.500.000	11.051.500.000
Cộng	<u>92.364.460.000</u>	<u>92.364.460.000</u>

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.236.446	9.236.446
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu phổ thông	9.236.446	9.236.446
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu phổ thông	1.105.150	1.105.150
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu phổ thông	8.131.296	8.131.296
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 27 tháng 6 năm 2017 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 002/2017/NQ-HĐQT-CBTT ngày 11 tháng 7 năm 2017, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2016 đợt cuối với số tiền là 22.767.628.800 VND.

Ngoài ra, theo Nghị quyết HĐQT số 003/2017/NQ-HĐQT-CBTT ngày 21 tháng 11 năm 2017, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2017 với số tiền là 14.636.332.800 VND (tỷ lệ 18%/cổ phiếu).

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	425,76	1.928,45
Euro (EUR)	1.248,71	1.259,63

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Hanel - CSF - Cho vay	1.098.957.000	1.098.957.000
Công ty TNHH Hanel - CSF - Phải thu tiền bán hàng	573.822.532	573.822.532
Công ty TNHH Hanel - CSF - Lãi cho vay	421.559.905	421.559.905
Cộng	<u>2.094.339.437</u>	<u>2.094.339.437</u>

Công ty đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hanel nên các khoản nợ phải thu được xóa nợ theo yêu cầu của bên mua lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	97.830.627.173	143.178.560.331
Doanh thu bán các thành phẩm	23.863.427.650	28.899.338.700
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.420.875.260	13.202.672.815
Cho thuê trạm thu phát sóng	153.750.000	48.515.148
Cộng	<u>135.268.680.083</u>	<u>185.329.086.994</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	313.063.400	1.155.256.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	-	148.569.000
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	23.570.000	24.312.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại trong năm.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	72.092.731.714	118.706.373.368
Giá vốn thành phẩm	16.267.977.794	18.053.337.056
Giá vốn dịch vụ	11.242.567.986	11.117.746.913
Giá vốn cho thuê trạm thu phát sóng	153.750.000	48.515.148
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	31.324.633	70.325.832
Cộng	<u>99.788.352.127</u>	<u>147.996.298.317</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.562.913.628	2.246.512.540
Lãi tiền cho vay	28.066.434	1.002.112.951
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.810.637.426	11.053.164.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	37.637.027	12.816.149
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.092.669	-
Cộng	<u>23.444.347.184</u>	<u>14.314.605.640</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.227.223	46.287.608
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.812.567	60.749.559
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.241.870
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	380.758.315	378.885.356
Cộng	<u>394.798.105</u>	<u>487.164.393</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.409.624.448	5.237.540.566
Chi phí vật liệu, bao bì	62.539.818	75.567.739
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	69.141.095	71.459.420
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.282.750	44.139.744
Thuế, phí, lệ phí	107.138.312	112.320.275
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	38.408.534	17.459.551
Chi phí thuê văn phòng, tầng hầm	873.714.737	909.171.395
Các chi phí mua ngoài khác	371.308.463	708.472.787
Chi phí khác	1.013.966.489	712.517.872
Cộng	<u>7.982.124.646</u>	<u>7.888.649.349</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.820.458.524	3.071.286.696
Chi phí vật liệu quản lý	22.563.750	22.286.257
Chi phí đồ dùng văn phòng	45.376.206	22.901.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	197.853.792	98.926.896
Thuế, phí và lệ phí	34.499.568	21.576.680
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	72.921.453	(28.476.470)
Dự phòng trợ cấp thôi việc	568.606.333	71.269.167
Chi phí dịch vụ mua ngoài	698.314.229	632.507.412
Các chi phí khác	498.320.160	622.238.166
Cộng	<u>5.958.914.015</u>	<u>4.534.516.435</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	143.047.199	12.411.071
Hoàn nhập dự phòng thuế bị truy thu	403.813.996	-
Thu nhập khác	17.423.720	72.725.924
Cộng	<u>564.284.915</u>	<u>85.136.995</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hợp đồng	143.047.199	18.180.072
Thuế bị phạt, bị truy thu	273.702	29.018.516
Chi phí khác	232.780	23.588.338
Cộng	<u>143.553.681</u>	<u>70.786.926</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.984.594.766	18.906.907.311
Chi phí nhân công	9.867.454.847	9.908.304.972
Chi phí khấu hao tài sản cố định	234.136.542	143.066.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.460.837.429	2.329.867.945
Chi phí khác	13.614.016.435	12.826.397.025
Cộng	<u>38.161.040.019</u>	<u>44.114.543.893</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.313.640.000	1.371.590.000
Lương bổ sung	1.003.290.000	1.886.061.500
Cộng	<u>2.316.930.000</u>	<u>3.257.651.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	Công ty mẹ
Công Ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cơ điện Thạch Anh	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghệ Tín Thông	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Tiên Phong	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Innovative Software Development	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hạ tầng Kỹ thuật Toàn Cầu	Công ty con
Công ty Cổ phần In No	Công ty con
Công ty TNHH Global - Sitem	Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong</i>		
Thuê kho, thuê văn phòng và chi phí tiện ích khác	1.617.942.520	1.979.460.460
Chuyển quỹ khen thưởng, phúc lợi	461.696.000	436.413.000
Cho vay	-	4.000.000.000
Lãi cho vay	-	554.917.221
Chia cổ tức	17.958.165.400	12.102.241.900
Phải thu phí tiện ích	3.110.500	5.487.500
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Tự động Tân Tiến</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	-	93.693.000
Chi phí tiện ích	545.000	3.313.407
Cho vay	-	4.300.000.000
Lãi cho vay	2.000.000	170.377.777
<i>Công ty Cổ phần Tin học Siêu Tính</i>		
Chi phí tiện ích	330.000	510.000

Cam kết bảo lãnh

Công ty Cổ phần In No dùng quyền sử dụng đất thuê tại lô U.18B-20A, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận để đảm bảo cho các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.10, V.11 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh, lắp đặt thiết bị điện, điện tử, viễn thông và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, 02 tháng 5 năm 2018



Mai Ngọc Phượng
Người lập biểu



Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Số 1 đường Sáng Tạo, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2018

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	15.904.387.825	91.102.410.600
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	33.095.982.998	33.095.982.998
Trích lập các quỹ	-	-	-	(327.824.000)	(327.824.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(25.207.017.600)	(25.207.017.600)
Thuế bị truy thu	-	-	-	(109.815.670)	(109.815.670)
Số dư cuối năm trước	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	23.355.713.553	98.553.736.328
Số dư đầu năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	23.355.713.553	98.553.736.328
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	40.085.638.010	40.085.638.010
Trích lập các quỹ	-	-	-	(428.247.000)	(428.247.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(37.403.961.600)	(37.403.961.600)
Số dư cuối năm nay	92.364.460.000	6.083.358.132	(23.249.795.357)	25.609.142.963	100.807.165.738


Mai Ngọc Phượng
Người lập


Mai Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018


Tạ Huy Phong
Tổng Giám đốc

